

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 95/2023/HSPT

Ngày: 20-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Lam

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng

Ông Bùi Minh Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLPT-HS, ngày 18 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Đình T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1991; nơi sinh: Xã N, thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Họ tên cha: Nguyễn Đình Mậu; Sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: Trần Thị Thúy; Sinh năm: 1971; Hiện đang trú tại Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh N; Họ tên vợ: Đỗ Thủy T; Sinh năm: 1996; Con: Có 02 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2016, đứa nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/5/2009, Nguyễn Đình T bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo bản án số 52/2009/HSST. Bị can đã chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác trong Bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Đình T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, từ ngày 09/11/2022 cho đến nay, tại Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Minh N (Đã chết)

Trong vụ án này có người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp cho bị đơn dân sự nhưng do không kháng cáo và không liên quan đến nội dung đơn kháng cáo nên toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T (sinh năm 1991; trú tại thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh N), có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, làm nghề lái xe chở hàng cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển Đ (có trụ sở đóng tại tỉnh Ninh Ninh). Vào khoảng 19 giờ ngày 02/9/2022, Nguyễn Đình T một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY, kéo theo romooc biển kiểm soát 35R – YYY.XX (xe thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển Đ), đi từ thành phố T, tỉnh N vào Cảng V, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để nhập hàng. Sau khi nhập hàng xong, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, Nguyễn Đình T tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đi từ Cảng V, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh về tỉnh N. Khi đi đến km 545+950, Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Đình T điều khiển xe đi ở làn đường số 01 dành cho xe cơ giới (làn đường gần dải phân cách cố định), hướng từ Nam ra Bắc trên tuyến Quốc lộ 1A, với tốc độ 50km/h. Tại đoạn đường này có điểm mở giao nhau với đường không ưu tiên, có các biển báo giao thông và tín hiệu cảnh báo gồm: Giao nhau với đường không ưu tiên (Biển W.207a), Biển L.423b “Người đi bộ qua đường”, biển R.441c “Phía trước AHEAD 50m công trường Works”, tín hiệu 03 cụm vạch sơn gờ giảm tốc, để báo hiệu người đi đường phải giảm tốc độ vì sắp tới đoạn đường nguy hiểm. Tại thời điểm này, do đoạn đường đang thi công nên chỉ có biển R.441c “Phía trước AHEAD 50m công trường Works” và tín hiệu 03 cụm vạch sơn gờ giảm tốc. Nguyễn Đình T quan sát phía trước có điểm mở của ngã ba giao nhau và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ cũng như các vạch sơn gờ giảm tốc. Lúc đi đến gần điểm mở, Nguyễn Đình T đạp phanh giảm tốc độ nhưng không đáng kể. Lúc này, ông Trần Minh N (sinh năm 1945; trú tại thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) một mình điều khiển xe đạp đi ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ theo hướng từ Nam ra Bắc (cùng chiều với xe ô tô do Nguyễn Đình T điều khiển) rẽ sang trái để đi qua điểm mở của ngã ba giao nhau về nhà. Khi quan sát thấy ông Trần Minh N điều khiển xe đạp sang đường, Nguyễn Đình T đạp phanh và điều khiển xe sang phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên mặt dưới ba đờ xóc phía trước bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 35C – XXX.YY, kéo theo romooc biển kiểm soát 35R – YYY.XX do Nguyễn Đình T điều khiển va chạm với góc phía sau bên trái chân chống xe đạp do ông Trần Minh N điều khiển, làm ông Trần Minh N và xe đạp bị hất văng phía trước bên trái. Hậu quả, ông Trần Minh N bị đa chấn thương, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, sau đó, chuyển ra Bệnh viện hữu nghị Việt - Đức Hà Nội để điều trị, đến ngày 20/9/2022 thì ông Trần Minh N bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 545+950, thuộc đường Quốc lộ 1A, đoạn đi qua địa phận xã K, huyện K. Đây là đoạn đường hai chiều, mỗi phần đường có 03 làn đường, trong đó có 02 làn đường dành cho xe cơ giới mỗi làn rộng 3,5m và 01 làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02 m. Ở giữa có giải phân cách cứng. Vị trí xảy ra tai nạn là tại điểm mở của đường Quốc lộ 1A giao cắt với đường liên xã K. Điểm mở rộng 49,5m, đường liên xã rộng 06m. Lấy cột mốc Km546 bên phải đường theo chiều từ Nam ra Bắc làm mốc cố định, lấy mép đường bên phải đường Quốc lộ 1A, hướng từ Nam ra Bắc làm trục cố định. Vết chà lốp được đánh số thứ tự số (01) trên mặt đường nhựa có đặc điểm: Có hình uốn lượn chữ “S”, kích thước (42 x 0,5) m, vết chà lốp gồm hai vết song song nhau, khoảng cách giữa hai vết là 0,2 m, có chiều hướng từ Nam ra Bắc. Đo vuông góc lần lượt từ điểm đầu vết chà lốp vào mốc cố định, trục cố định là 6,5 m và 7,75 m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết chà lốp vào trục cố định là 6,56m. Đo vuông góc từ điểm xa nhất của vết chà lốp vào trục cố định là 7,75m, điểm gần nhất là 5,3m. Vết chà lốp được đánh dấu thứ tự số (02) trên mặt đường nhựa có đặc điểm: Kích thước là (33x0,5)m có chiều từ Nam ra Bắc, gồm hai vết song song với nhau, khoảng cách giữa hai vết là 0,2 m, vết chà lốp có hình uốn lượn. Điểm đầu vết chà lốp số 02 cách điểm đầu vết chà lốp số 01 là 01 m. Đo vuông góc vào trục cố định là 5,9 m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết chà lốp số 01 vào trục cố định là 4,25 m. Đo vuông góc từ điểm xa nhất của vết chà lốp vào trục cố định là 5,9 m, điểm gần nhất là 4,0 m. Vết cày đường được đánh dấu thứ tự số (03) có kích thước (5,5x0,002x0,001) m có chiều hướng từ Nam ra Bắc. Điểm đầu vết cày cách điểm đầu vết chà lốp số 02 là 22 m, điểm đầu, điểm cuối vuông góc cách trục cố định lần lượt là 10,6 m và 10,8 m. Chiếc xe đạp được đánh dấu số thứ tự số (04), xe đạp nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Tâm trục bánh trước cách điểm đầu vết cày đường số (03) 5,7 m. Vuông góc qua trục cố định là 11,7 m. Tâm trục bánh sau vuông góc qua trục cố định là 10,9 m. Vùng máu được đánh số thứ tự số (05) có kích thước (0,8x0,5)m. Từ tâm vùng máu cách tâm trục bánh trước xe đạp là 1,4m, vuông góc trục cố định là 12,8 m. Xe ô tô tải mang biển kiểm soát: 35C-XXX.YY kéo theo rơ moóc mang biển kiểm soát: 35R-011.48, được đánh dấu thứ tự số (06) dừng trên đường, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe chệch về hướng Nam. Xe ô tô gồm 06 trục, tính từ trước ra sau lần lượt vuông góc qua trục cố định là 6,3 m, 5,8 m, 5,6 m, 5,1 m, 5 m, 4,85 m. Tâm trục bánh sau cùng bên phải cách điểm cuối vết chà lốp số 01 là 5,3m. Vết máu tía được đánh dấu số thứ tự (07), có kích thước (13,5x0,01) m đứt quãng trên mặt đường, điểm đầu vết máu cách điểm đầu vết chà lốp số 02 là 16,5m, vuông góc qua trục cố định 9m, điểm cuối vết máu vuông góc qua trục cố định 12,5m. (8) Biên báo phía trước 50 m có công trường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 35R-YYY.XX: Mặt dưới ba đờ sóc phía trước bên trái cách mép bên trái của xe 53cm, cách mặt đất 32cm có vết mài mòn nhựa, bám dính chất bẩn màu trắng, chiều hướng từ trước ra sau. Ở cuối điểm mài mòn có bám dính chất gỉ sét màu đen, kích thước (10x2)cm. Góc phía trước bên trái cản trước cách mép

bên trái cản trước 33cm, cách mặt đất 54 cm có vết bám dính chất màu nâu vàng, kích thước (2,5x5) cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Phương tiện xe đạp màu xanh: Giỏ xe bị lệch theo chiều hướng từ trái qua phải. Cổ xe bị lệch theo chiều hướng từ trái qua phải. Mặt ngoài bên trái của giá đỡ phanh bên trái có dấu vết trượt xước nhựa, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết trượt xước nhựa. Yên xe bị lệch theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mặt trên đầu yên xe có bám dính nhiều bụi bẩn màu trắng, kích thước (4x3) cm. Bánh sau bị cong vênh, móp méo, mặt bên trái có bám dính nhiều bùn đất màu nâu vàng. Mặt ngoài bên trái của giá đỡ giàn ngồi phía sau và giá đỡ chắn bùn phía sau bám dính nhiều chất màu đen, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Chắn bùn bánh sau bị cong vênh, móp méo theo chiều từ trái qua phải. Mặt trên góc phía sau bên trái của chân chống cao cách mặt đất 34 cm bị gỉ sét màu nâu, bám dính nhiều chất bẩn màu trắng.

Theo kết luận giám định số 875/KL-KTHS, ngày 20/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 35R-011.48 và xe đạp có va chạm với nhau. Mặt dưới ba đờ xôc phía trước, bên trái xe ô tô và góc phía sau bên trái chân chống xe đạp là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện. Hai phương tiện va chạm vuông góc với nhau.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi nam giới được xác định là ông Trần Minh N (sinh năm 1945; trú tại thôn B, xã K, K, tỉnh Hà Tĩnh). Thể trạng trung bình, chiều dài đỉnh-gót 163cm. Tử thi đang trong giai đoạn lạnh. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đỉnh trái, cách đỉnh vành tai trái 06cm, cách đường chân tóc trán 4cm có vết thương dài 4cm, được khâu bởi 4 mũi chỉ (đã đóng vảy). Vùng đỉnh phải, cách trên đỉnh vành tai phải 6cm có vết thương hình chữ V, một cạnh dài 4cm, một cạnh dài 3cm, được khâu bởi 7 mũi chỉ (đã đóng vảy). Vùng cằm, cách sau trên đỉnh vành tai trái 11cm, cách đường chân tóc gáy 5cm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước: 5cm x 5cm. Vùng cằm - thái dương trái, cách sau tai trái 2cm, cách đường chân tóc gáy 6 cm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước: 6cm x 3cm. Vùng cằm - thái dương phải, cách sau tai phải 1cm, cách đường chân tóc gáy 1cm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước: 5cm x 3cm. Ngay trên đuôi lông mày trái có vết thương không rõ hình dài 3cm, được khâu bởi 5 mũi chỉ (đã đóng vảy). Vùng má trái ngay dưới đuôi mắt trái có vết thương, kích thước: 5cm x 2,5cm (đã đóng vảy). Cách trên mép môi bên phải 2cm có vết xây xước da, kích thước: 1cm x 1cm (đã đóng vảy). Vùng cổ trước có vết mở khí quản. Mặt trước vai phải có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước: 8cm x 5cm. Trên vùng sưng nề, bầm tụ máu có vết xây xước da đã đóng vảy. Mặt ngoài vai trái có vết xây xước da, kích thước: 5cm x 2cm. Vùng lưng trái, cách bờ trên vai trái 3cm, cách đường giữa lưng 5cm có đám sưng nề, bầm tụ máu trên diện: 12cm x 8cm. Vùng thắt lưng trái, cách trên gai chậu trước trên bên trái 6cm có đám sưng nề, bầm tụ máu trên diện: 10cm x 4cm. Mặt trước từ 1/3 trên cánh tay xuống đến khuỷu tay phải có nhiều vết bầm tụ máu nằm rải rác. Mặt sau khuỷu tay trái bị xây xước da, kích thước: 4cm x 4cm (đã đóng vảy). Mu bàn tay hai bên có một số vết xây xước da nhỏ nằm rải rác (đã đóng vảy). Mặt trước gối hai bên bị xây xước da. Mu bàn chân hai bên có một số vết xây xước da nằm rải rác.

Theo kết luận giám định số 894/KL-KTHS, ngày 30/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Minh N là do đa chấn thương.

Kết quả định giá tài sản: Theo kết luận định giá tài sản số 72/HĐĐG, ngày 21/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Giá trị thiệt hại của phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 35R-107.65, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 35R-011.48 là: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng Việt Nam). Giá trị thiệt hại của phương tiện xe đạp: 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Đình T: Không có nồng độ cồn trong khí thở tại thời điểm kiểm tra.

Kết quả kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Đình T: Không phát hiện chất ma túy (âm tính) tại thời điểm kiểm tra.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã thu giữ và trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển Đ: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 35R-011.48; trả lại cho gia đình bị hại: 01 (một) xe đạp màu xanh đã qua sử dụng. Còn 01 giấy phép lái xe hạng FC số 370110035677 mang tên Nguyễn Đình T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương, cấp ngày 19/01/2022 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Nguyễn Đình T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, sau khi nhận lại số tiền trên đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử:

Căn cứ Điểm a khoản 1, khoản 5, Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điểm a, Khoản 3 Điều 106; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình; Điều 6; khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Hình phạt bổ sung: cấm hành nghề bị cáo 12 tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/02/2023, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T, sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đúng pháp luật giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 03/9/2022, tại 545+950, Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Đình T (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 35R-011.48, tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, do thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo R.441c “Phía trước AHEAD 50 m công trường Works”, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và có 03 cụm vạch sơn gờ giảm tốc “báo hiệu người đi đường phải giảm tốc độ vì sắp tới đoạn đường nguy hiểm” nên xe ô tô do Nguyễn Đình T điều khiển đã va chạm với xe đạp do ông Trần Minh N điều khiển sang đường. Hậu quả, làm ông Trần Minh N tử vong; xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 35R-011.48 bị thiệt hại 600.000 đồng; xe đạp màu xanh bị thiệt hại 230.000 đồng.

Trong vụ án này, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.YY, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 35R-011.48, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe ô tô Nguyễn Đình T điều khiển đã va chạm với xe đạp do ông Trần Minh N điều khiển, làm ông Trần Minh N bị tử vong. Lỗi trong vụ tai nạn này thuộc về bị can Nguyễn Đình T. Hành vi của Nguyễn Đình T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1, khoản 5 Điều 5 thông tư số 31/2019 ngày 28/09/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm 09/2022/HS-ST, ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ An, tỉnh

Hà Tĩnh xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự giao thông trên địa bàn, cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc lỗi vô ý; bị hại cũng có một phần lỗi, thiếu quan sát khi rẽ không có tín hiệu qua đường; sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự đầy đủ với số tiền 150.000.000 đồng.

Hoàn cảnh gia đình bị cáo vô cùng khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ công ăn việc làm không ổn định, con nhỏ mới được 06 tháng tuổi. Đại diện gia đình bị hại trình bày bị hại tuổi đã cao, đi xe đạp rẽ qua đường không quan sát, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của đại diện gia đình bị hại; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Sửa Bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5, Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điểm a, Khoản 3 Điều 106; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề bị cáo 12 tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính. Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng FC số 370110035677 mang tên Nguyễn Đình T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương, cấp ngày 19/01/2022 cho đến khi bị cáo Nguyễn Đình T chấp hành xong hình phạt bổ sung.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền Trần Thị Thu Hiền

Hồ Đức Quang